

HOÀNG SA - TRƯỜNG SA TRÊN BẢN ĐỒ CỔ

TS. Trần Đức Anh Sơn*

Bản đồ cổ là một trong những nguồn tư liệu quan trọng chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong quá trình xây dựng fond tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chúng tôi đã thu thập được hơn 110 bản đồ cổ của Việt Nam và phương Tây, có niên đại từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, thể hiện hai quần đảo này thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Trong tham luận này, tôi xin giới thiệu hai nhóm bản đồ cổ thể hiện hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Việt Nam.

I. HOÀNG SA - TRƯỜNG SA TRÊN BẢN ĐỒ CỔ VIỆT NAM

Có nhiều bản đồ, địa đồ, dư đồ... được soạn vẽ trong các thế kỷ XVI - XIX xác nhận Hoàng Sa - Trường Sa thuộc cương vực nước ta. Đó là những bản đồ hành chính quốc gia, bản đồ các tỉnh thành do nhà nước tổ chức soạn vẽ, cùng những địa đồ, dư đồ,... trong các tác phẩm sử học, địa dư, địa phương chí,... do các học giả đương thời biên soạn.

Trên những bản đồ, địa đồ, dư đồ... này, Hoàng Sa - Trường Sa¹ được vẽ hoặc ghi tên bằng chữ Nôm như: *Bãi Cát Vàng* (𡩿葛鎖, 𡩿葛鎖, 𡩿葛鎖, 𡩿吉鎖, 𡩿吉黃, 𡩿割鎖), *Bãi Sa Vàng* (𡩿沙鎖), *Cát Vàng xít*

* Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng.

1 Bấy giờ người Việt cũng như người phương Tây chưa phân biệt rạch ròi giữa hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vì thế, Hoàng Sa trong các bản đồ cổ Việt Nam cũng như trong bản đồ cổ phương Tây từ thế kỷ XVIII trở về trước bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

(葛鎖處), Cồn Vàng (壩鎖)...; hoặc bằng chữ Hán như: Hoàng Sa (黃沙), Hoàng Sa châu (黃沙洲), Hoàng Sa chử (黃沙渚), Hoàng Sa xứ (黃沙處), Đại Trường Sa (大長沙), Vạn Lý Hoàng Sa (萬里黃沙), Vạn Lý Trường Sa (萬里長沙),... nằm ở ngoài khơi vùng biển miền Trung Việt Nam ngày nay.

Những bản đồ cổ Việt Nam vẽ vào các thế kỷ XVII - XVIII chủ yếu là bản đồ khổ ngang theo lối vẽ bản đồ truyền thống của Trung Hoa, có cách thể hiện phương vị là: phương Tây ở phía trên, phương Đông ở phía dưới, phương Bắc ở bên phải và phương Nam ở bên trái. Trên những bản đồ khổ ngang này, hình vẽ hoặc địa danh Hoàng Sa thường được thể hiện ở phía dưới bản đồ. Phía trên bản đồ thường có phần chú dẫn bằng chữ Hán miêu tả hình thể núi sông, diễn giải vị thế, diên cách các địa phương và địa danh được đề cập trên bản đồ. Tiêu biểu cho những bản đồ khổ ngang này là tờ bản đồ vẽ xứ Quảng Nam trong *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* do Đỗ Bá (tự là Công Đạo) vẽ vào năm 1686.

Sang thế kỷ XIX, lối vẽ bản đồ khổ ngang truyền thống vẫn được tiếp tục. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XVIII có nhiều kỹ sư, công binh, chuyên gia quân sự người Pháp tham gia vào lực lượng của Nguyễn Ánh trong cuộc chiến tranh Nguyễn - Tây Sơn. Có lẽ họ là những người đã du nhập kỹ thuật vẽ bản đồ khổ dọc với các phương pháp đo đạc và định vị hiện đại hơn của phương Tây vào Việt Nam. Sau khi triều Nguyễn thành lập (1802), những chuyên gia người Pháp này vẫn còn phục vụ cho các vua Gia Long (1802 - 1820), Minh Mạng (1820 - 1841)... Vì thế, kỹ thuật vẽ bản đồ đã có những thay đổi căn bản vào thời Nguyễn, mà kết quả là sự ra đời của tám bản đồ *Đại Nam nhất thống toàn đồ* vào năm 1838 đời Minh Mạng. Đây là bản đồ hành chính đầu tiên của nước ta được vẽ theo khổ dọc, với phương Bắc ở trên, phương Nam ở dưới, phương Đông ở bên phải và phương Tây ở bên trái. Trên bản đồ này, hình vẽ Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa xuất hiện ở bên phải bản đồ, tương tự như trên các bản đồ Việt Nam sau này.

Bản đồ đầu tiên của Việt Nam có đề cập Hoàng Sa được ghi nhận cho đến thời điểm này, là tờ bản đồ xứ Quảng Nam trong *Toàn tập An Nam lộ* do Đỗ Bá biên soạn vào đời Chính Hòa (1680 - 1705). Đây là

bản đồ khổ ngang truyền thống. Bản đồ có ghi ba chữ *Nôm Bãi Cát Vàng* ở phía dưới, nằm trong vùng biển ngoài khơi phủ Quảng Ngãi thuộc xứ Quảng Nam lúc bấy giờ.

Năm 1686, Đỗ Bá biên soạn *Toán tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*² theo lệnh của chúa Trịnh, trên cơ sở hiệu chỉnh và chú dẫn những địa đồ, bản đồ nước ta được soạn vẽ từ thế kỷ XV và những bản đồ trong *Toán tập An Nam lộ* của ông. Trong toán tập này, có tờ bản đồ vẽ hình thể huyện Bình Sơn (phủ Quảng Ngãi, xứ Quảng Nam) và vùng biển phía Đông huyện này. Đây cũng là tờ bản đồ khổ ngang, phía trên có phần chú dẫn bằng chữ Hán viết về *Bãi Cát Vàng*, là hòn đảo nằm ở phía Đông huyện này. Chú dẫn miêu tả khoảng cách từ đất liền đi đến *Bãi Cát Vàng* và hoạt động của đội Hoàng Sa thời chúa Nguyễn trị vì Đàng Trong: “...Giữa biển có một dải cát dài, gọi là *Bãi Cát Vàng*, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh. Mỗi lần có gió Tây Nam thì thuyền buôn các nước đi ở phía trong trôi giạt ra đây; gió Đông Bắc thì thuyền buôn chạy phía ngoài cũng trôi giạt vào đây, đều bị chết đói hết cả. Hàng hóa đều vớt bỏ nơi đây. Họ Nguyễn³ mỗi năm vào tháng cuối đông, họ Nguyễn đưa 18 chiếc thuyền đến đây thu nhặt hàng hóa, của cải, phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn. Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đây [mất] một ngày rưỡi, từ cửa Sa Kỳ đến đây [mất] nửa ngày...”. *Toán tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* của Đỗ Bá đã được sao chép lại vào thế kỷ XIX, riêng các bản đồ thì được tô thêm màu sắc. Tờ bản đồ có miêu tả về *Bãi Cát Vàng* cũng được tô màu, nhưng hình vẽ và chú dẫn về *Bãi Cát Vàng* vẫn không thay đổi.

Ngoài *Toán tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, còn có một số tập bản đồ được soạn vẽ trong thế kỷ XVIII, trong đó có các tờ bản đồ vẽ xứ Quảng Nam hoặc phủ Quảng Ngãi, có miêu tả, ghi danh hoặc chú dẫn về *Bãi Cát Vàng* (Hoàng Sa) là đảo thuộc về nước ta thuở ấy. Đó là các bản đồ trong: *Thiên Nam lộ đồ* do Nhữ Ngọc Hoàn biên soạn

2 Tập tài liệu này còn có tên là *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, lưu trữ trong một số thư viện ở Việt Nam, Nhật Bản, Pháp... và được ghép chung với nhiều tập bản đồ khác nhau như: *Hồng Đức bản đồ*, *Toán tập An Nam lộ*, *Giáp Ngọ niên bình Nam đồ*...

3 Chỉ các chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

vào năm 1771; *Giáp Ngọ niên bình Nam đồ* do Đoàn Quận công Bùi Thế Đạt biên soạn trong các năm 1774 - 1775; *Thiên hạ bản đồ* (khuyết danh) biên soạn vào thời Lê, sao lục vào thời Nguyễn; *An Nam hình thắng đồ phụ Nam Bắc xứ đồ* (khuyết danh) biên soạn vào cuối thế kỷ XVIII,... Các bản đồ này đều là bản đồ khổ ngang, phần dưới vẽ bản đồ, phần trên ghi chú dẫn, miêu tả về Bãi Cát Vàng, nội dung tương tự như chú dẫn trên tờ bản đồ vẽ huyện Bình Sơn trong *Toán tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* của Đỗ Bá.

Sang thế kỷ XIX, các tờ bản đồ khổ ngang có miêu tả hoặc ghi các địa danh: *Bãi Cát Vàng*, *Cát Vàng xứ*, *Hoàng Sa*,... tiếp tục được soạn vẽ hoặc sao chép từ thư tịch cổ thời Lê. Đáng chú ý là những bản đồ trong các tác phẩm sau:

- *Thiên tải nhân đàm* do Đàm Thận Hữu biên soạn vào năm Gia Long thứ 9 (1810) có ba tờ bản đồ đều có tên là *Quảng Nam tam phủ cứu huyện*: bản đồ thứ nhất có vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi và chú thích *Sa Kim đồi tục hiệu Bãi Cát Vàng* (沙金堆俗号 摆吉鑽)⁴; bản đồ thứ hai cũng vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi, ghi tên Nôm là *Cát Vàng xứ*; bản đồ thứ ba cũng vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi, ghi tên Nôm là *Bãi Cát Vàng*.

- *Nam Việt bản đồ* (khuyết danh) biên soạn vào thế kỷ XIX, có tờ bản đồ vẽ hình thế hai phủ Thăng Hoa và Quảng Ngãi và vùng biển ngoài khơi hai phủ này. Phía trên tờ bản đồ này có chú dẫn bằng chữ Hán miêu tả khoảng cách từ đất liền đến hòn đảo nằm ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi, tên Nôm là *Bãi Cát Vàng* và các đặc điểm địa lý, sản vật của đảo này.

- *An Nam dư địa chí* biên soạn vào thế kỷ XIX, có tờ bản đồ vẽ hình thế nước ta từ Bắc vào Nam. Trên bản đồ này có vẽ hòn đảo tên là *Hoàng Sa chủ* (bãi Hoàng Sa) ở ngoài khơi phủ Thừa Thiên.

Ngoài ra còn có một số bản đồ khổ ngang khác, đều có tên là *Bản quốc địa đồ* vẽ hình thế nước ta từ Bắc chí Nam, xuất hiện trong nhiều tác phẩm biên soạn vào thế kỷ XIX như:

4 Nghĩa là: "Cồn cát vàng, tục gọi là Bãi Cát Vàng".

- *Khải đồng thuyết ước* do Phạm Vọng biên soạn vào năm 1853, tiến sĩ Ngô Thế Vinh nhuận sắc, khắc in vào năm 1881 dưới triều Tự Đức (1848 - 1883) dùng làm sách giáo khoa bậc tiểu học. Trong sách này có in hình *Bản quốc địa đồ*, trên đó có vẽ hòn đảo tên là *Hoàng Sa* chứ nằm ở ngoài khơi vùng biển miền Trung. Việc đưa bản đồ có ghi địa danh *Hoàng Sa* vào sách giáo khoa tiểu học cho thấy triều Nguyễn rất coi trọng chủ quyền đối với quần đảo *Hoàng Sa* và giáo dục ý thức chủ quyền đó đối với thế hệ trẻ đương thời.

- *Nam Việt địa dư trích lục* là tập biên khảo về địa lý các tỉnh nước ta thời Nguyễn. Trong biên khảo này cũng có tờ bản đồ tên là *Bản quốc địa đồ*, trên đó có vẽ hòn đảo tên là *Hoàng Sa* chứ ở ngoài khơi vùng biển miền Trung.

- *Nam Việt địa đồ quốc hiệu sơn thủy bảo hóa cật lục* là tập biên khảo và địa đồ, khảo quốc hiệu nước ta qua các đời, niên hiệu của triều vua và núi sông tiêu biểu của cả nước. Tập biên khảo này cũng có tờ bản đồ tên là *Bản quốc địa đồ*, trên đó có vẽ hòn đảo tên là *Hoàng Sa* chứ ở ngoài khơi vùng biển miền Trung.

Thành tựu lớn nhất trong việc soạn vẽ bản đồ thời Nguyễn là sự ra đời tám bản đồ *Đại Nam nhất thống toàn đồ* vào năm 1838. Những ghi chép trong các bộ chính sử thời Nguyễn như: *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Minh Mạng chính yếu*,... đều cho biết các vua Gia Long và Minh Mạng đã ra lệnh cho bộ Công hàng năm phái người ra khảo sát các đảo ở *Hoàng Sa* và *Trường Sa* ở ngoài *Biển Đông*, xác định vị trí các đảo, ghi lên bản đồ đem về dâng trình cho nhà vua. Những chuyến đi này đã cung cấp các dữ liệu quan trọng về hai quần đảo *Hoàng Sa* và *Trường Sa* để Vệ Giám thành tập hợp đưa vào bản đồ hành chính chính thức, ghi nhận hai quần đảo này là những thực thể địa lý thuộc chủ quyền của nước ta đương thời.

Ngoài ra, trong phần dẫn của bài thơ *Vọng kiến Vạn Lý Trường Sa*⁵ do tiến sĩ Lý Văn Phúc (1785 - 1849), Hữu tham tri bộ Lễ và Quyền Thủy sư

5 Dẫn theo: Nguyễn Quang Ngọc, "Hoàng Sa Trường Sa: Những trang sử được viết bằng máu", *Bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 275, tháng 7/2011.

kinh kỳ thời Nguyễn cảm tác, có chép việc các vua đầu triều Nguyễn đã thuê những thủy thủ dày dặn kinh nghiệm và các phương tiện kỹ thuật hiện đại của phương Tây, trực tiếp dẫn dắt binh thuyền của triều đình đi ra Biển Đông khảo sát, đo đạc, vẽ bản đồ. Kết quả của những chuyến khảo sát biển đảo thường xuyên và liên tục này là sự ra đời của *Đại Nam nhất thống toàn đồ*. Đây là tấm bản đồ khổ dọc đầu tiên của nước ta, và là bản đồ cập nhật nhiều thông tin mới có độ chính xác khá cao về biển đảo Việt Nam đương thời. Trên bản đồ này hình thể nước ta được thể hiện gần giống với hình thể Việt Nam trên các bản đồ do các nước phương Tây xuất bản trong các thế kỷ XVII - XIX, với đường bờ biển phía đông cong hình chữ S và hình vẽ hai quần đảo Hoàng Sa (黃沙) và Vạn Lý Trường Sa (萬里長沙) trong vùng biển nước ta. Đây là bản đồ hành chính đầu tiên của triều Nguyễn có sự phân biệt giữa quần đảo Hoàng Sa với quần đảo Trường Sa, dù bên ngoài hai quần đảo này vẫn còn một đường vẽ đứt đoạn bao quanh cả hai quần đảo trong một thực thể chưa được tách biệt rõ ràng. Ngoài ra, vua Minh Mạng còn cho biên soạn và ấn hành tập *Địa đồ vẽ bản đồ các tỉnh của nước Đại Nam* dưới triều Minh Mạng, trong đó, có tờ bản đồ vẽ hai hải đảo được định danh là Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa.

Vua Thiệu Trị (1841 - 1847) tiếp tục sự nghiệp soạn vẽ bản đồ của tiền triều bằng việc hoàn thiện và xuất bản bộ *Đại Nam toàn đồ*. Đây là tập bản đồ nước ta vẽ bằng nhiều màu, gồm một bản đồ toàn quốc và bản đồ các tỉnh trong nước. *Đại Nam toàn đồ* cũng là bản đồ khổ dọc, kế tục thành tựu vẽ bản đồ theo kỹ thuật phương Tây, trên đó có ghi tên 72 cửa biển từ Bắc vào Nam và các đảo ngoài khơi của Việt Nam, bao gồm cả Hoàng Sa ở ngoài khơi vùng biển miền Trung.

Dưới triều Tự Đức (1848 - 1883), triều đình ấn hành tập bản đồ *Nam Bắc kỳ hội đồ* trên cơ sở chỉnh lý *Đại Nam nhất thống toàn đồ* đời Minh Mạng và cập nhật, bổ sung nhiều địa danh của nước ta, cả trong đất liền lẫn ngoài hải đảo, trong đó có Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa.

Nhìn chung, các bản đồ thời Nguyễn đã đánh dấu một bước tiến mới trong kỹ thuật vẽ bản đồ, chuyển từ kiểu vẽ bản đồ khổ ngang

truyền thống sang kiểu vẽ bản đồ khổ dọc với kỹ thuật đo vẽ hiện đại hơn, hình thể quốc gia trên các bản đồ này cũng gần sát với thực tế hơn.

Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là dù được vẽ theo cách truyền thống hay hiện đại, thì các bản đồ Việt Nam có niên đại vào các thế kỷ XVII - XIX luôn có hình vẽ hoặc có tên quần đảo Hoàng Sa bằng chữ Nôm hoặc chữ Hán, cho dù đó là những bản đồ do nhà nước ấn hành, hay là những địa đồ, dư đồ... đính kèm trong các biên khảo của các học giả. Điều này chứng tỏ quần đảo Hoàng Sa (và quần đảo Trường Sa) là phần lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam trong hàng trăm năm qua và các nhà nước phong kiến cũng như các học giả, trí thức Việt Nam trong các thế kỷ XVII - XIX chưa bao giờ sao nhãng ý thức chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo này.

II. HOÀNG SA - TRƯỜNG SA TRÊN BẢN ĐỒ CỔ PHƯƠNG TÂY

Trong các thế kỷ XVI - XX, các nhà hàng hải, nhà phát kiến địa lý, nhà bản đồ học,... ở phương Tây đã biên soạn và xuất bản nhiều bản đồ về châu Á và khu vực Đông Nam Á, trong đó có nhiều bản đồ ghi nhận chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Từ thế kỷ XVI, các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong hành trình khám phá thế giới và tìm kiếm thị trường từ đã đi qua Biển Đông để đi tới các nước Đông Bắc Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Cao Ly,... Họ đã ghi chép và vẽ bản đồ các đảo và quần đảo trong vùng biển này và đặt tên cho chuỗi đảo nằm ở ngoài khơi vương quốc Đàng Trong là *Pracel* (hay *Parcel*) và gọi nhóm đảo lớn nhất nằm ở cực Bắc *Pracel* là *I. des baixos Cachina*⁶ hay *I. da Pracell*.⁷ Họ cũng gọi vùng bờ biển ở phía Tây, đối diện với *Pracel* là *Costa da Pracel* (Bờ biển Hoàng Sa). Quần đảo mà người Bồ Đào Nha gọi là *Pracel* chính là nhóm đảo mà người Việt đương thời gọi là *Bãi Cát Vàng* hay *Hoàng Sa*, còn *Costa da Pracel* là

6 Địa danh *I. Des baixos Cachina* xuất hiện trên bản đồ *Cabo Comorim, Japao, Moluco e Note do Fernão Vaz Dourado*, người Bồ Đào Nha, vẽ năm 1571.

7 Địa danh *I. Do Pracell* xuất hiện trên bản đồ do Fernão Vaz Dourado vẽ năm 1576.

vùng duyên hải miền Trung Việt Nam, trải dài từ cửa biển Đại Chiêm ở Hội An (Quảng Nam) đến cửa biển Sa Kỳ (Quảng Ngãi).

Như vậy là từ thế kỷ XVI, các nhà hàng hải người Bồ Đào Nha đã ghi nhận mối quan hệ mật thiết giữa quần đảo *Pracel* (hay *Parcel*) với vương quốc Đàng Trong nằm ở bờ biển phía Tây quần đảo này. Nói cách khác là họ thừa nhận các quần đảo ấy thuộc về vương quốc Đàng Trong. Sự thừa nhận ấy càng rõ ràng hơn trên hàng loạt bản đồ được công bố ở châu Âu và Bắc Mỹ trong các thế kỷ XVII - XX, khi nhận thức về Biển Đông và các đảo trong vùng biển này của người phương Tây ngày càng phong phú và sát thực. Rất nhiều bản đồ do các nước phương Tây xuất bản trong các thế kỷ này đều gọi chuỗi đảo nằm giữa Biển Đông, tương ứng với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam ngày nay, là *Parcels / Paracels / Paracel Islands* và vùng bờ biển Trung Trung Bộ của Việt Nam là *Costa da Pracel / Coste de Parcels*. “Đó là cách mặc nhiên thế giới công nhận Hoàng Sa và Trường Sa đích thực thuộc chủ quyền của Việt Nam ít nhất từ 5 thế kỷ nay”.⁸

Những bản đồ sớm nhất xuất bản ở phương Tây có miêu tả Hoàng Sa có lẽ là hai bản đồ do người Bồ Đào Nha vẽ vào năm 1560: một bản đồ do Bartholomen Velho vẽ và bản đồ còn lại do João de Lisboa vẽ.⁹ Trên hai bản đồ này đều có hình vẽ một chuỗi đảo dài và cong như một lưỡi dao đối diện với bờ biển miền Trung Việt Nam ngày nay. Cực Bắc chuỗi đảo này vẽ một nhóm đảo tương ứng với vị trí của quần đảo Hoàng Sa và ghi tên là *I. bas do Pracell* (Bãi ngầm Hoàng Sa). Cực Nam là hòn đảo có tên là *Pulo Ceciss*, chính là Cù Lao Thu (đảo Phú Quý).

8 Nguyễn Đình Đầu, *Giới thiệu một số bản đồ cổ thêm lục địa và hải đảo Việt Nam*, <http://www.viet-studies.info>.

9 Bản đồ này nằm trong tập tài liệu chép tay, tựa là *Livro da Marinharia*, gồm 20 tờ bản đồ và 254 trang văn bản (ký hiệu PT-TT-CRT-166) đang lưu trữ tại Văn khố Quốc gia Bồ Đào Nha (*Arquivo Nacional da Torre do Tombo*) ở Lisbon. Về sau, bản đồ này được chép lại trong cuốn *Peregrination* của giáo sĩ kiêm nhà hàng hải người Bồ Đào Nha F.M. Pinto nên nhiều người thường tưởng nhầm F.M. Pinto là tác giả bản đồ này, trong khi nhiều người khác thường gọi bản đồ này là “bản đồ *Livro da Marinharia*”. Điều này cũng không chính xác vì trong tập tài liệu *Livro da Marinharia* có đến 24 bản đồ vẽ nhiều vùng khác nhau trên thế giới.

Tiếp đến là tờ bản đồ *Cabo Comorim, Japao, Moluco e Note in Atlas*¹⁰ nằm trong bộ bản đồ thế giới gồm 8 bức do Fernão Vaz Dourado, người Bồ Đào Nha, vẽ năm 1571. Trên bản đồ này cũng vẽ một chuỗi đảo nằm ở ngoài khơi vùng biển Đông Trong, hình tựa lưỡi dao thẳng cạnh, không cong như hình vẽ chuỗi đảo trên hai bản đồ của Bartholomen Velho và João de Lisboa. Phía Bắc chuỗi đảo này là cụm đảo có tên là *I. des baixos Cachina* (Bãi ngầm Giao Chi). Điểm cuối ở phía Nam là đảo *Pulo Sissi* (Cù Lao Thu).¹¹ Phía Tây chuỗi đảo này các hòn đảo ven bờ biển Đông Trong, được định danh là *P. Champello* (Cù Lao Chàm), *P. Cota* (Cù Lao Ré), *P. Cambiz* (Cù Lao Xanh). Như vậy là từ năm 1571, Fernão Vaz Dourado đã phân biệt *I. des baixos Cachina* (Bãi ngầm Giao Chi, tức là quần đảo Hoàng Sa) với các đảo ven bờ như Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré, Cù Lao Xanh...

Năm 1576, Fernão Vaz Dourado công bố thêm một bản đồ vẽ khu vực Đông Nam Á¹², trên đó cũng có hình vẽ chuỗi đảo ở ngoài khơi vùng biển Đông Trong tương tự như hình vẽ trên bản đồ *Cabo Comorim, Japao, Moluco e Note in Atlas* 1571. Tuy nhiên tên của quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ này ghi là *I. da Pracell*, không phải là *I. des baixos Cachina* như trên bản đồ do ông công bố năm 1571.

Trong thập niên 90 của thế kỷ XVI có thêm nhiều bản đồ công bố ở phương Tây có liên quan đến quần đảo Hoàng Sa như các bản đồ của: Bartholomen Lasso, Van Langren, Linschoten, Petrus Plancius...

Bartholomen Lasso có hai bản đồ vẽ vào các năm 1590 và 1592 - 1594. Trên hai bản đồ này quần đảo *Pracel* được vẽ như hình lưỡi dao dài ở Biển Đông, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và những đảo nhỏ khác ở phía Nam. Vùng bờ biển phía Tây ghi nhiều

10 Tên của Cù Lao Thu trên các bản đồ phương Tây viết khác nhau, tùy từng thời điểm và tùy từng ngôn ngữ: *Pulo Ceciss*, *Pulo Sissi*, *Pulo Cecir de Mer*, *Pullo Sissir do Mar*...

11 Tờ bản đồ này (ký hiệu PT-TT-CRT-165-m0009) đang lưu trữ tại Văn khố Quốc gia Bồ Đào Nha. Ngoài ra còn có tờ bản đồ tương tự, tái bản vào năm 1843 (ký hiệu il-171_0034_29_t0) đang lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Bồ Đào Nha ở Lisbon.

12 Nguyễn Thừa Hỷ, "Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI". In trong: Nguyễn Văn Kim (Chủ biên), *Người Việt với biển*, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2011, tr. 469.

địa danh như: *Varella* (Mũi Nạy, tức mũi Đại Lãnh), *Pulo Cambi* (Cù Lao Xanh), *Pulo Cantão* (Cù Lao Ré, tức đảo Lý Sơn) *Sinoa* (Thuận Hóa)... Đặc biệt, vùng bờ biển giáp với *Pulo Cantão* được ghi trên bản đồ là *Costa de Pracel* (Bờ biển Hoàng Sa). Điều này chứng tỏ vào cuối thế kỷ XVI, các nhà vẽ bản đồ phương Tây đã ghi nhận “một sự liên hệ nào đó về mặt địa lý giữa vùng biển tỉnh Quảng Ngãi, Cù Lao Ré và quần đảo Paracels”.¹³

Bản đồ *Insullae Moluccae* do Petrus Plancius (1552 - 1622)¹⁴ vẽ năm 1592. Quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ này cũng được gọi là *Pracel*, bao gồm cả Hoàng Sa, Trường Sa và một số đảo ở phía Nam Biển Đông. Bờ biển đối diện với *Pracel* ở phía tây cũng được gọi là *Costa da Pracel*. Riêng cụm đảo ở phía Bắc chuỗi đảo này thì được ghi danh là *Doa Tavaquero* thay cho các tên gọi *I. des baixos Cachina* hay *I. da Pracell* như trên các bản đồ của người Bồ Đào Nha.

Năm 1595, hai anh em người Hà Lan là Van Langren đã công bố tấm bản đồ vẽ rất toàn diện và chi tiết về khu vực Đông Á. Trên bản đồ này cũng có vẽ chuỗi đảo hình lưỡi dao ở ngoài khơi vùng biển Đông Trong, với cụm đảo ở cực Bắc tên là *I. de Pracel*, còn vùng bờ biển đối diện ở phía Tây có tên là *Costa de Pracel*. Hình vẽ chuỗi đảo này không dài và cong như trên các bản đồ trước đó, mà chỉ giới hạn trong phạm vi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời có sự phân biệt rõ ràng với các đảo ven bờ và các đảo ở phía Nam. Điều này cho thấy đến thời điểm này thì nhận thức về Hoàng Sa và Trường Sa của người phương Tây đã sát với thực tế hơn so với trước đó. “Có thể nói rằng, bản đồ Van Langren đã đánh dấu sự chuyển giao thể thống phong ở Biển Đông từ các nhà hàng hải Bồ Đào Nha sang các nhà hàng hải Hà Lan”.¹⁵

13 Tờ bản đồ này (ký hiệu PT-TT-CRT-165-m0008) đang lưu trữ tại Văn khố Quốc gia Bồ Đào Nha ở Lisbon.

14 Petrus Plancius là tên Latin của nhà địa lý học người Bỉ Pieter Platevoet. Ông là một trong những thành viên sáng lập Công ty Đông Ấn Hà Lan (V.O.C), đã vẽ hơn 100 bản đồ nhiều khu vực khác nhau trên thế giới. Petrus Plancius cũng là người thực hiện tờ bản đồ quy mô về châu Á có tên là *Exacta & accurate delinatio... regionibus China, Cauchinchina, Camboja, sive Champa, Syao, Malacca, Arracan & Pegu* trong cuốn sách nổi tiếng *Itinerario* của Jan Huygen van Linschoten, xuất bản năm 1596.

15 Nhận xét của PGS. TS. Nguyễn Thừa Hỷ trong bài “Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI”, *Sách đã dẫn*, tr. 469.

Bản đồ do Linschoten công bố năm 1599 có lẽ là bản đồ cuối cùng của các nhà hàng hải phương Tây trong thế kỷ XVI có vẽ quần đảo Hoàng Sa.¹⁶ Bản đồ này xác nhận những điều đã được thể hiện trên bản đồ của anh em Van Langren nhưng chi tiết hơn. Ba đảo ven bờ được ghi tên lên bản đồ này là *Polo Cecir* (Cù Lao Thu) ở cực Nam, bãi đá *Pracel* đi qua phía Đông *Polo Cambir* (Cù Lao Xanh) và *Pulo Ampelo* (Cù Lao Chàm). Tận cùng ở phía Bắc là các đảo ngoài khơi nằm ngang hàng với *Pulo Ampelo* ở gần bờ.¹⁷

Thế kỷ XVII ở phương Tây xuất hiện thêm nhiều bản đồ có hình vẽ quần đảo quần đảo Hoàng Sa với các tên gọi: *Parcels*, *Paracels*, *Paracel Islands*... và ghi nhận mối liên hệ giữa quần đảo này với lãnh thổ Việt Nam lúc đó. Đó là các bản đồ: *India Orientalis* (do Jodocus Hondius thực hiện năm 1606), *Insulae Indiae Orientalis Praecipuae* (do Jodocus Hondius thực hiện năm 1613), *Asia noviter delineata* (do Willem Janszoon Blaeu thực hiện năm 1617), *Asia* (do John Speed thực hiện năm 1626), *Asia* (do John Speed thực hiện năm 1626), *India Orientalis* (do Gerard Mercator thực hiện năm 1630), *Insulae Indiae Orientalis* (do Jodocus Hondius thực hiện năm 1632), bản đồ khuyết danh (do Pedro Berthelot vẽ năm 1635), *Asia* (do Herman Moll thực hiện năm 1636), *Carte de l'Asie* (do Van Lochem thực hiện năm 1640), *India quae Orientalis dicitur, et Insulae Adiacentes* (do Willem Janszoon Blaeu thực hiện năm 1645), *Indiae Orientalis Nova Descriptio* (do Janssouius thực hiện năm 1645), *Tabula Indiae Orientalis* (do F. De Wit thực hiện năm 1662), *Indiae Orientalis* (do Visscher thực hiện năm 1680), *Carte du Royaume de Siam et des pays circonvoisins* (do P. du Val thực hiện năm 1686), *The East Indies in* trong tập du ký của W. Dampier xuất bản năm 1688...¹⁸ Quần đảo

16 Bản đồ này đã được giới thiệu trong cuốn *Nordenskiöld-Périphis*, được giới thiệu trong bài nghiên cứu "Note sur l'histoire de la Cartographie Indochinoise" của M.Cl. Maitre in trong tập *Atlas de Chabert-Gallois*, xuất bản ở Hà Nội và Hải Phòng năm 1909).

17 Dẫn theo: Nguyễn Thừa Hỷ trong bài "Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI", *Sách đã dẫn*, tr. 469.

18 Dẫn theo: Nguyễn Thừa Hỷ, "Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI", *Sách đã dẫn*, tr. 479.

Pracel / Parcel / Paracels trên những bản đồ này thường được vẽ gộp cả Hoàng Sa và Trường Sa, và bắt đầu vẽ dịch lên phía Bắc, gần đúng với vị trí thực tế của hai quần đảo này. Một số bản đồ ghi tên quần đảo Hoàng Sa là *I. de Pracel* như các bản đồ của Janssouius (1645), của F. De Wit (1662) của Visscher (1680); là *Island Pracell* như bản đồ của Thornton (1669); là *Shoales of Pracel* như bản đồ của W. Dampier (1688).

Thế kỷ XVIII có thêm nhiều bản đồ vẽ khu vực Biển Đông và quần đảo Hoàng Sa được công bố ở phương Tây. Đó là các bản đồ: *L' Asia* (do Dressée thực hiện năm 1700), *Carte des Costes de l'Asie sur l'ocean contenant les bancs isles et costes & c.* (do Alexis Hubert Jaillot thực hiện năm 1720), *India Orientalis* (do Seutter thực hiện năm 1720), *A Map of the Continental of the East-Indie* (do Herman Moll thực hiện năm 1736), *Carte de l'Asia* (do Homann Heirs thực hiện năm 1744), *Carte de Costes de Cochinchine, Tunquin et partie de celles de la Chine* (do Kaart van de Kusten thực hiện năm 1754), *Seconde partie de la carte d'Asie* (do Jean Baptiste d'Anville thực hiện năm 1752), *A New and Elegant Imperial Sheet Atlas* (do Robert Laurie xuất bản năm 1794), *East Indies* (do Thomas Salmon thực hiện năm 1767), *Karte von dem Morgenländischen Ocean oder dem Indischen Meere* (do Jacques Nicolas Bellin thực hiện khoảng năm 1770), *Carte generale des Indes orientales et des Islles Adiacentes* (do Mariette xuất bản năm 1790), *Carte Hydro - Geographique des Indes Orientales* (do M. Bonne xuất bản năm 1791),...

Đáng chú ý là bản đồ *Carte de Costes de Cochinchine, Tunquin et partie de celles de la Chine* do Kaart van de Kusten thực hiện năm 1754. Trên bản đồ này, mặc dù bao quanh hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn còn đường viền hình lưỡi dao, và tên chung của hai quần đảo này là *Le Pracel*, nhưng các đảo thuộc hai quần đảo này đã được vẽ tách rời và đã phân biệt *Les Lunettes* (nhóm Nguyệt Thiềm) ở phía Đông với các đảo còn lại ở phía Tây của quần đảo Hoàng Sa.

Tám bản đồ in trong cuốn *Neptune Oriental* của A. de Mannevillele xuất bản năm 1775, được đánh giá là “đã có nhiều tiến bộ so với các bản đồ của các nhà hàng hải Bồ Đào Nha, tuy nhận thức vẫn chưa có những thay đổi

cơ bản”¹⁹, do lẽ trên bản đồ này có đoạn ghi chú mô tả khá rõ về quần đảo Hoàng Sa: “Paracels là một bãi đá lớn, trải rộng ra từ Bắc xuống Nam ở ngoài khơi bờ biển xứ Đàng Trong. Phần lớn các bản đồ đều ghi là chiều dài của nó khoảng chừng 92 dặm, từ 12⁰10’ đến 16⁰45’ vĩ độ Bắc, còn chiều rộng của nó khoảng chừng 20 dặm. Trong vài năm gần đây, người ta đã nhận biết rằng không gian này đã chứa chất đầy nhiều hòn đảo to nhỏ khác nhau, với những bãi cát và bãi đá ở rất nhiều nơi”.²⁰

Thế kỷ XIX ghi nhận sự xuất hiện ngày càng nhiều bản đồ liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngoài những bản đồ của Pháp, Đức, Bỉ... thời kỳ này xuất hiện nhiều bản đồ của Anh và Hoa Kỳ, đánh dấu sự trỗi dậy của hai cường quốc này trong việc chinh phục các đại dương trên thế giới. Tiêu biểu là các bản đồ: *An Accurate map of the East Indies* (do Thomas Banke xuất bản tại London năm 1805), *Chart of the East India Islands* (do Longman Hurst Rees & Orme Paternoster Row xuất bản tại Anh năm 1808), *A New Map of the East India Isles* (do J. Carry thực hiện năm 1811), *East India Isles* (do John Thomson thực hiện năm 1817), *East India Islands* (do Samuel Walker xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1834), *An Nam đại quốc họa đồ* (do Giám mục Jean Louis Taberd thực hiện năm 1838), *Ost - Indien* (do Stieler’s Hand - Atlas xuất bản tại Đức năm 1870), *Map of Indo - China* (do Scottish Geographica Magazine xuất bản tại Anh năm 1886), *Asia* (do McNally & Company’s xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1887), *Siam and the Malay Archipelago* (do The Times Atlas, Printing House Square xuất bản tại Anh năm 1896). Trên các bản đồ này luôn có hình vẽ quần đảo Hoàng Sa với các tên gọi là *I. de Paracel*, *Paracels*, *Paracel Islands*, *I. Ciampa* (đảo Champa).²¹

19 Đánh giá của PGS.TS. Nguyễn Thừa Hỷ trong bài “Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI”, *Sách đã dẫn*, tr. 489.

20 Dẫn theo: Nguyễn Thừa Hỷ, “Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI”, *Sách đã dẫn*, tr. 489.

21 Trên bản đồ *Carte de l’Asia* do Homann Heirs vẽ năm 1744, hình vẽ quần đảo Hoàng Sa cũng được gộp chung với quần đảo Trường Sa và ghi tên là *I. Ciampa*, nghĩa là “đảo (thuộc) Ciampa”. *Ciampa* hay *Campa* là tên các nước phương Tây lúc bấy giờ gọi xứ Đàng Trong, do họ cho rằng đây là đất cũ của vương quốc Champa.

Đặc biệt, có hai bản đồ khẳng định chắc chắn quần đảo Hoàng Sa là của Việt Nam được xuất bản trong nửa đầu thế kỷ XIX. Đó là bản đồ *Partie de la Cochinchine* trong bộ *Atlas Universel* (6 tập) do nhà địa lý học người Bỉ Philippe Vandermaelen biên soạn, xuất bản tại Bruxelles (Bỉ) vào năm 1827 và *An Nam đại quốc họa đồ* do Giám mục Jean Louis Taberd vẽ, in trong từ điển *Latinh - Annam* xuất bản năm 1838.

Bản đồ *Partie de la Cochinchine* là tờ bản đồ số 106 trong tập 2 (*Asie*) của bộ *Atlas Universel*. Bản đồ này vẽ vùng bờ biển miền Trung Việt Nam kéo dài từ vĩ tuyến 12 đến vĩ tuyến 16, gồm các vùng: *Bink - Kang* (Bình Khang, tên cũ của tỉnh Khánh Hòa), có các địa danh: *Carmraigne havre* (cảng Cam Ranh), *Nhiatrang* (Nha Trang); *Quin - Hone* (Quy Nhơn), có các địa danh: *Phuyen havre* (cảng Phú Yên), *Cambir B.* (Cù Lao Xanh, nay là xã đảo Nhơn Châu ở thành phố Quy Nhơn), *P. Quinhone* (Quy Nhơn), *Batangan* (mũi Ba Làng An, Bình Sơn, Quảng Ngãi),... ở trên đất liền và ven bờ biển. Bản đồ còn thể hiện một chuỗi đảo ven biển, bắt đầu từ các đảo thuộc vịnh Cam Ranh ở phía Nam, chạy lên phía Bắc với hơn 20 hòn đảo lớn nhỏ và kết thúc bằng quần đảo *Cham Collac ou Champella* (Cù Lao Chàm) ở ven biển Quảng Nam.

Điểm quan trọng nhất là ở phần chính của bản đồ có hình vẽ quần đảo *Paracels* nằm trong vùng biển có vĩ độ từ 16° đến 17° , kinh độ từ 109° đến 111° , gồm các đảo: *I. Pattles* (đảo Hoàng Sa), *I. Dccan* (đảo Duncan, tức đảo Quang Hòa), *Tree I.* (đảo Cây), *I. Lincoln* (đảo Lincoln), *Triton* (nhóm đảo Tri Tôn), *Rocher au dessus de l'eau* (khu vực Đá Bông Bay). Vị trí các đảo, đá, nhóm đảo... thuộc quần đảo *Paracels* trên bản đồ này là tương đối chính xác so với tọa độ thực tế hiện nay.

Bên phải hình vẽ quần đảo *Paracels* là ô hình chữ nhật ghi dòng chữ *Empire d'An - nam* (Đế chế An Nam) giới thiệu tóm tắt về vương quốc An Nam bằng tiếng Pháp, theo từng tiểu mục: *Phisique* (Hình thể), *Politique* (Thể chế chính trị), *Statistique* (Thống kê) và *Minéralogie* (Khoáng vật).

Cách đặt tên bản đồ là *Partie de la Cochinchine*, việc thể hiện các địa danh trên đất liền, các đảo ven bờ biển và quần đảo *Paracels* ở

ngoài khơi vùng biển Việt Nam cùng với việc giới thiệu Vương quốc An Nam trên bản đồ, cũng như việc xếp tờ bản đồ này vào nhóm bản đồ miêu tả hình thể và vị trí địa lý của Việt Nam đương thời trong bộ *Atlas Universel* chứng tỏ tác giả bộ atlas này đã thừa nhận *Paracels* là một phần lãnh thổ của đế chế An Nam lúc đó. Tờ bản đồ này lại nằm trong bộ bản đồ thế giới do một nhà địa lý học của phương Tây biên soạn từ đầu thế kỷ XIX, được Viện Địa lý Hoàng gia Bỉ xuất bản chính thức nên có giá trị khoa học và giá trị pháp lý rất cao.

Cũng lưu ý thêm rằng, từ thế kỷ XVI các nhà địa lý và nhà hàng hải phương Tây, đầu tiên là những người Bồ Đào Nha, đã vẽ bản đồ vùng biển Hoàng Sa và đã định danh *Pracel* (hay *Parcel*, *Paracels*) trên bản đồ để chỉ cụm đảo mà người Việt gọi là *Bãi Cát Vàng* hay *Hoàng Sa*. Đồng thời, họ cũng định danh vùng bờ biển đối diện với quần đảo *Pracel* (*Parcel*, *Paracels*) ở phía Tây là *Costa de Pracel* / *Coste de Paracels* (Bờ biển Hoàng Sa). Tuy nhiên vào thời điểm này, vị trí *Paracels* trên các bản đồ phương Tây cũng như vị trí quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ cổ Việt Nam chưa được thể hiện chính xác về tọa độ. *Paracels* theo cách hiểu của người phương Tây cũng như quần đảo Hoàng Sa người Việt lúc đó bao gồm cả quần đảo Trường Sa ngày nay, thậm chí cả một số đảo gần bờ ở vùng biển Nam Trung Bộ. Song với tám bản đồ *Partie de la Cochinchine* thì các đảo ven bờ như: *Cham Collac ou Champella* (Cù Lao Chàm), *Cambir B.* (Cù Lao Xanh), *P. Canton ou Cacitam* (Cù Lao Ré, đảo Lý Sơn),... đã có sự phân biệt rạch ròi với *Paracels* (quần đảo Hoàng Sa) ở giữa Biển Đông.

Sau Philippe Vandermaelen, trong cuốn từ điển *Latinh – Annam* xuất bản năm 1838, Giám mục Jean Louis Taberd công bố tờ bản đồ có tên ghi bằng ba ngôn ngữ: Hán – Quốc ngữ - Latin: 安南大國畫圖 / *An Nam đại quốc họa đồ* / *Tabula Geografica Imperii Anamiciti*. Trên bản đồ này có vẽ 9 dấu chấm nhỏ tượng trưng cho quần đảo Hoàng Sa, có tọa độ gần đúng với thực tế, kèm theo dòng chú thích “*Paracel seu Cát Vàng*” (*Paracel* tức là *Cát Vàng*). Trong bài viết *Note on the Geography of Cochin China* in trên tập san *The Journal of the Asiatic*

Society of Bengal (Vol. 6, Part II) xuất bản năm 1837, Giám mục Taberd đã viết: "*Paracel, hay Pracel, tức là Hoàng Sa – Côn Vàng, thuộc về Cochinchina* (Việt Nam)", đồng thời khẳng định vào năm 1816, vua Gia Long đã cho người đến cắm cờ và tuyên bố chủ quyền trên quần đảo này mà không gặp bất cứ ai tranh chấp với ông về việc này.

Cùng với bản đồ *Partie de la Cochinchine* của Philippe Vandermaelen, bản đồ *An Nam đại quốc họa đồ* của Jean Louis Taberd đã khẳng định *Paracels* chính là *Cát Vàng* hay quần đảo Hoàng Sa và thuộc về Việt Nam. Đây là bằng chứng để bác bỏ ý kiến của học giới Trung Quốc khi họ cho rằng *Paracels* chính là *Xisha qundao* (Tây Sa quần đảo) và thuộc về Trung Quốc. Còn quần đảo Hoàng Sa mà Việt Nam tuyên bố chủ quyền chỉ những đảo nhỏ ven bờ như Cù Lao Chàm, Cù Lao Ré... không liên quan gì đến *Paracels*.

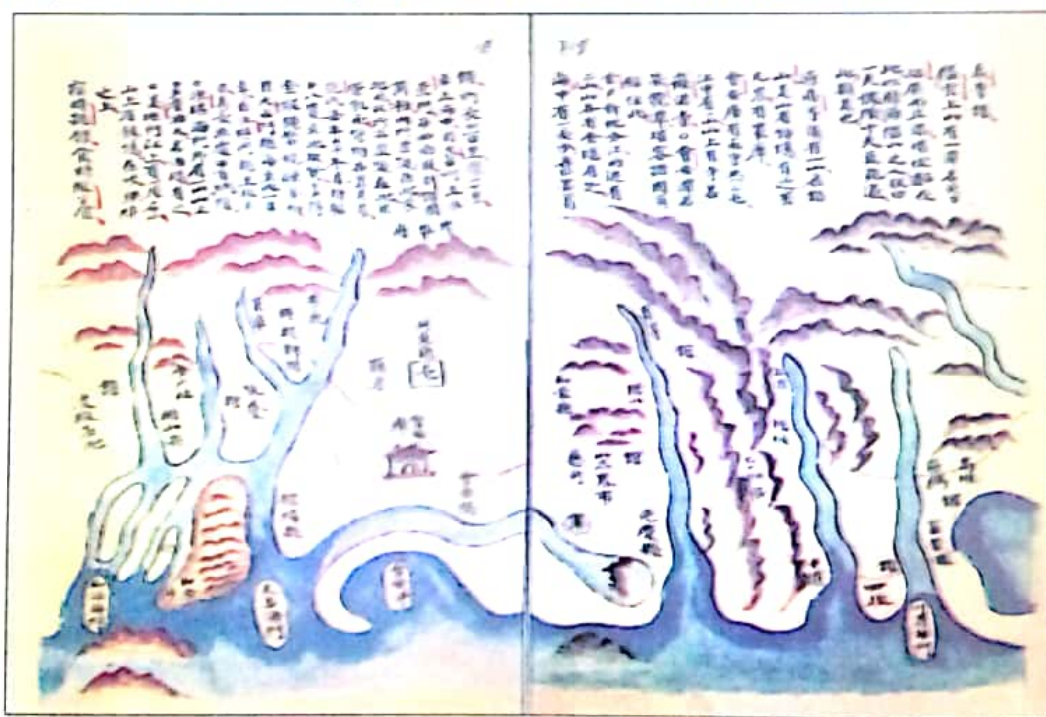
Như vậy, ngoài những sự kiện lịch sử đã được chứng thực, cùng với các nguồn tư liệu thành văn được ghi chép bởi nhiều ngôn ngữ khác nhau, thì những tấm bản đồ cổ của phương Tây đã chứng minh từ gần năm thế kỷ trước, Việt Nam đã xác lập chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Điều này được ghi nhận trên những tấm bản đồ do nhà bản đồ học, các nhà hàng hải, các nhà phát kiến địa lý phương Tây soạn vẽ và công bố trong các thế kỷ XVI – XIX. Đây chính là nguồn tư liệu quý, góp phần khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Tóm lại, cùng với thư tịch cổ, bản đồ cổ Việt Nam do Việt Nam và nhiều bản đồ liên quan đến Việt Nam do các nước phương Tây xuất bản trong các thế kỷ XVI – XIX đều khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, hoặc ghi nhận Việt Nam có mối liên hệ mật thiết với hai quần đảo này từ rất lâu trong lịch sử. Cùng với các nguồn thư tịch liên quan, các bản đồ này là nguồn tư liệu bổ sung những thông tin xác thực, có giá trị lịch sử và pháp lý chứng minh chủ quyền lâu đời của Việt Nam đối với hai quần đảo này cũng như nhiều vùng biển đảo khác của Việt Nam.

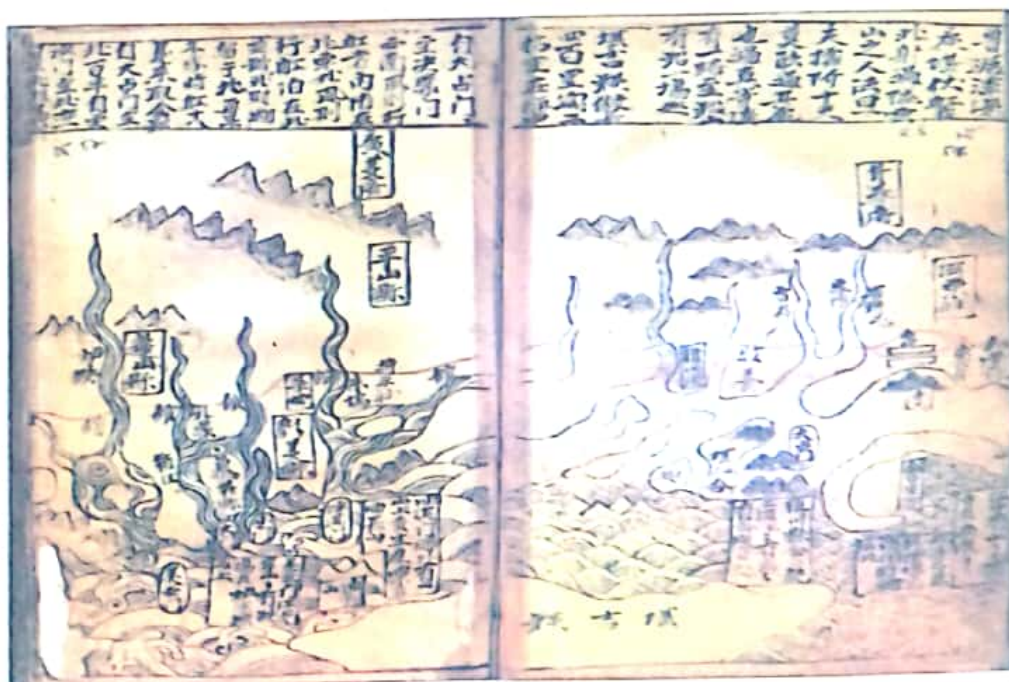
GIỚI THIỆU MỘT SỐ BẢN ĐỒ TIÊU BIỂU



Bản đồ vẽ hình thể xứ Quảng Nam trong Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư do Đỗ Bá soạn vẽ vào năm 1686. Chú dẫn phía trên bản đồ này có miêu tả địa danh Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm ở ngoài khơi tỉnh Quảng Ngãi.
[Nguồn: Tờ 43b-44a, bản ký hiệu A.2499, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm].

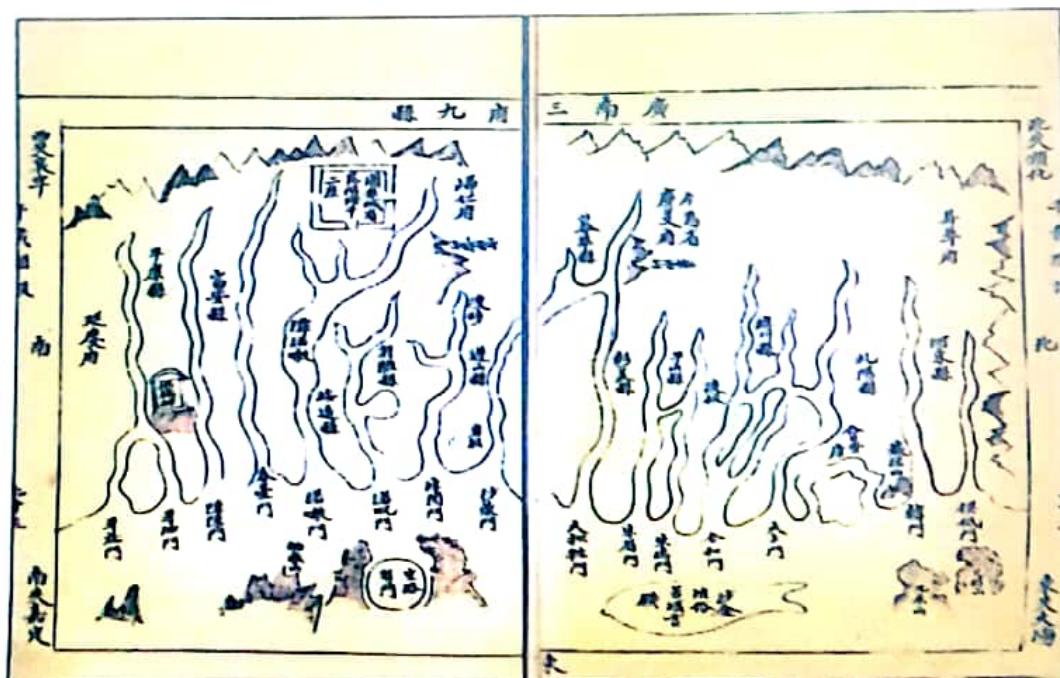


Bản đồ màu vẽ hình thể xứ Quảng Nam trong Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư do Đỗ Bá soạn vẽ vào năm 1686, sao vẽ lại vào thế kỷ XIX. Chú dẫn phía trên bản đồ này có miêu tả địa danh Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm ở ngoài khơi tỉnh Quảng Ngãi.
[Nguồn: Tờ 77-78, bản ký hiệu MF.40, lưu trữ tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) ở Paris].

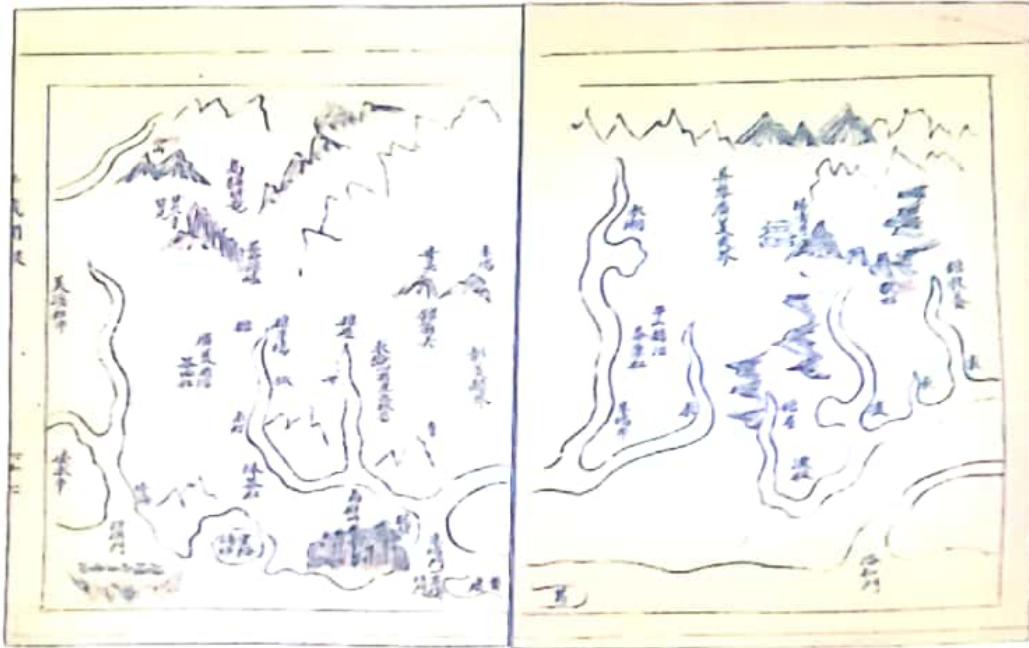


Bản đồ vẽ hình thể phủ Quảng Ngãi trong tập Thiên hạ bản đồ, biên soạn vào thời Lê (thế kỷ XVIII), sao lục vào thời Nguyễn (thế kỷ XIX). Chú dẫn phía trên bản đồ này có miêu tả địa danh Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm ở ngoài khơi tỉnh Quảng Ngãi.

[Nguồn: Tờ 56-57, bản ký hiệu EFEO.II/6/982, III.127, lưu trữ tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) ở Paris].



Bản đồ Quảng Nam tam phủ cửu huyện trong tập Thiên tài nhân đàm do Đàm Thận Hữu soạn vẽ vào năm Gia Long thứ 9 (1810). Trên bản đồ có vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi và chú thích Sa Kim đòi tục hiệu Bãi Cát Vàng (Cồn cát vàng tục gọi là Bãi Cát Vàng). [Nguồn: Tờ 62b-63a, bản ký hiệu A.584, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm].



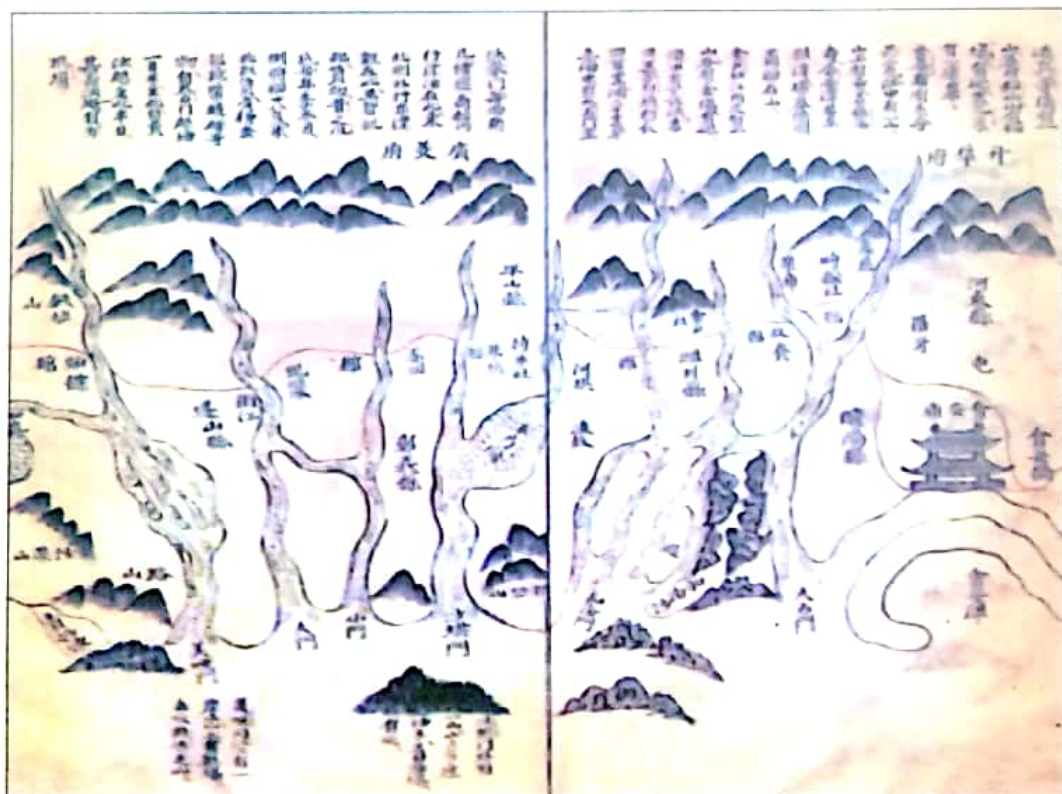
Bản đồ Quảng Nam tam phủ cửu huyện trong tập Thiên tài nhân đàm do Đàm Thận Hưu soạn vẽ vào năm Gia Long thứ 9 (1810). Trên bản đồ có vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi và ghi tên là Cát Vàng xứ bằng chữ Nôm.
[Nguồn: Tờ 66b-67a, bản ký hiệu A.584, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm].



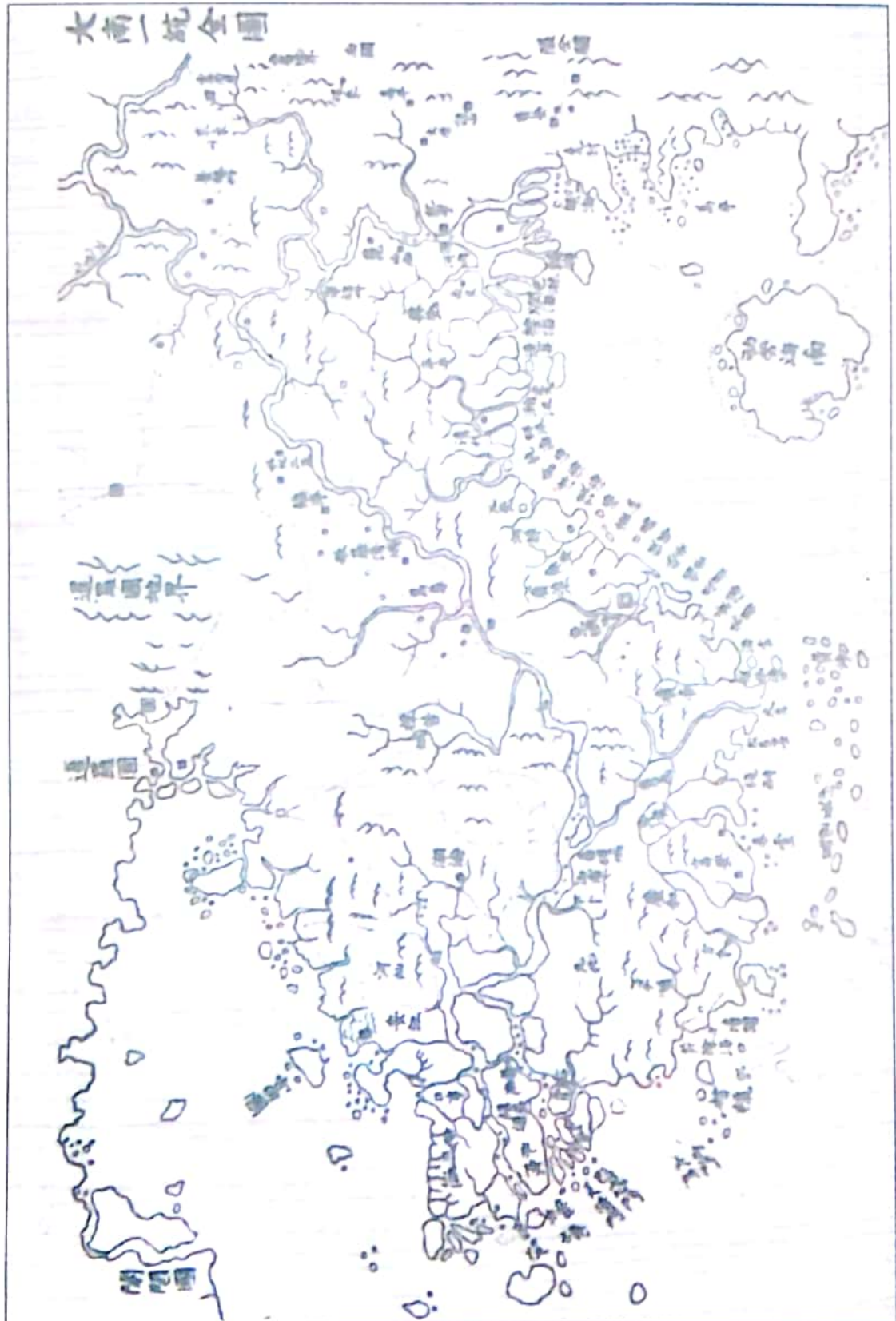
Bản đồ Quảng Nam tam phủ cửu huyện trong tập Thiên tài nhân đàm do Đàm Thận Hưu soạn vẽ vào năm Gia Long thứ 9 (1810). Trên bản đồ có vẽ hòn đảo ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi và ghi tên là Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm.
[Nguồn: Tờ 62b-63a, bản ký hiệu A.2006, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm].



Đại Nam nhất thống toàn đồ vẽ vào năm 1838 đời Minh Mạng. Đây là bản đồ hành chính đầu tiên của triều Nguyễn có sự phân biệt rõ ràng giữa Hoàng Sa với Vạn Lý Trường Sa. [Nguồn: Tờ 2-3, bản ký hiệu A.95, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm].



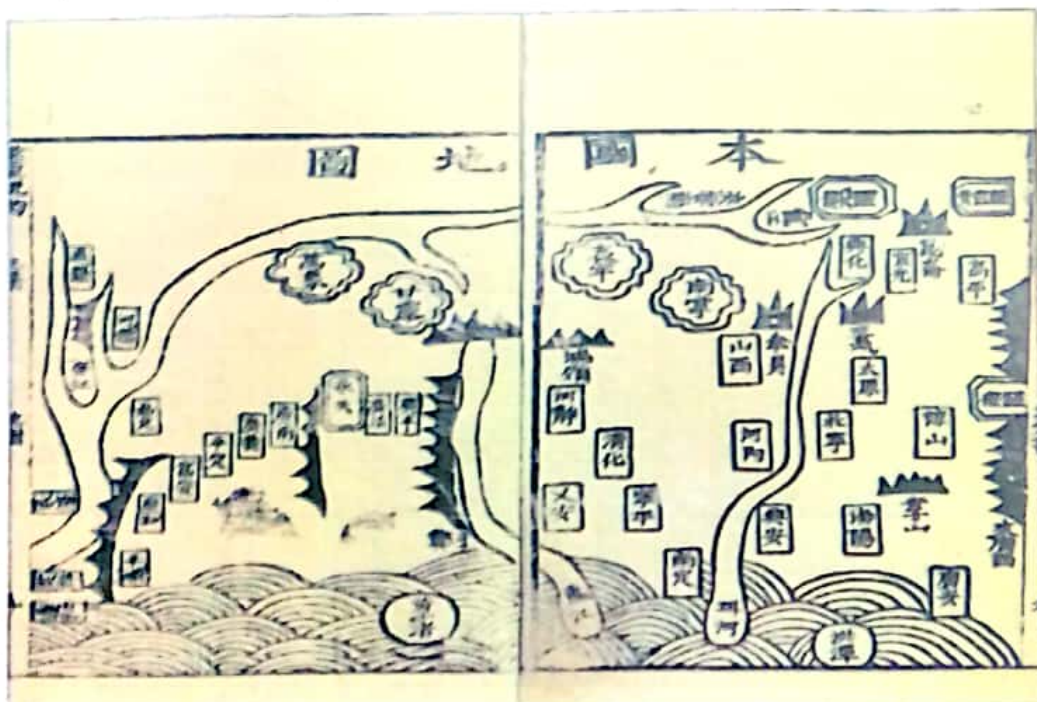
Bản đồ vẽ hình thể hai phủ Thăng Hoa và Quảng Ngãi trong tập Nam Việt bản đồ, biên soạn vào thế kỷ XIX. Chú dẫn phía trên bản đồ này có miêu tả địa danh Bãi Cát Vàng bằng chữ Nôm, ở ngoài khơi tỉnh Quảng Ngãi. [Nguồn: Tờ 48b-49a, bản ký hiệu MF.II/4/510, lưu trữ tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) ở Paris].



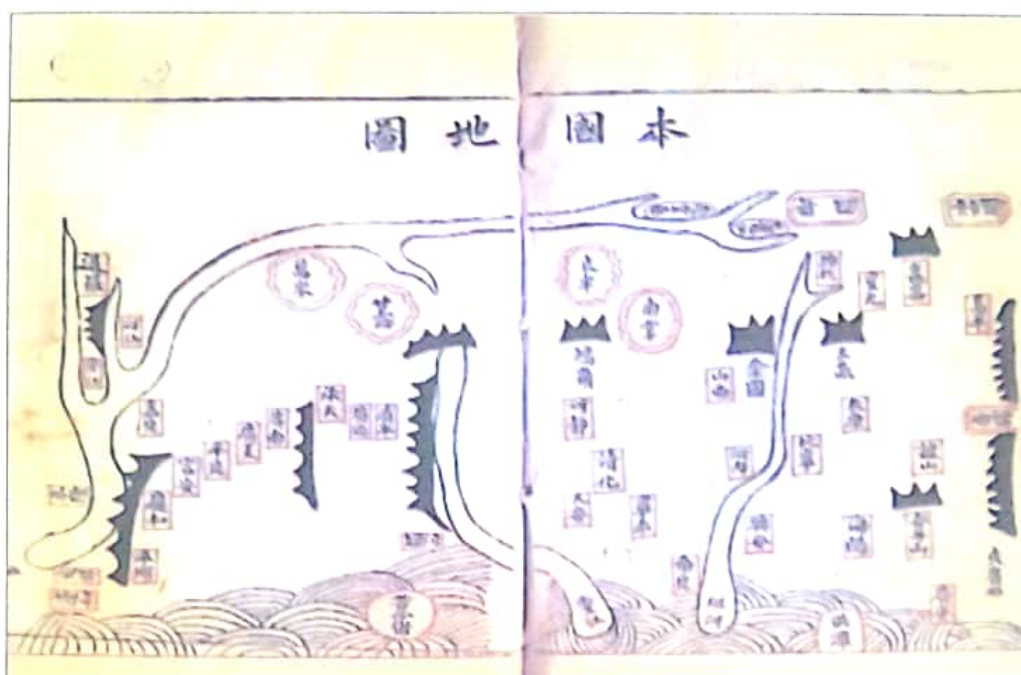
Đại Nam nhất thống toàn đồ vẽ vào năm 1838 đời Minh Mạng. Đây là bản đồ hành chính đầu tiên của triều Nguyễn có sự phân biệt rõ ràng giữa Hoàng Sa với Vạn Lý Trường Sa. [Nguồn: Bản tu chính lưu trữ tại Thư viện Đại học Quốc gia Australia].



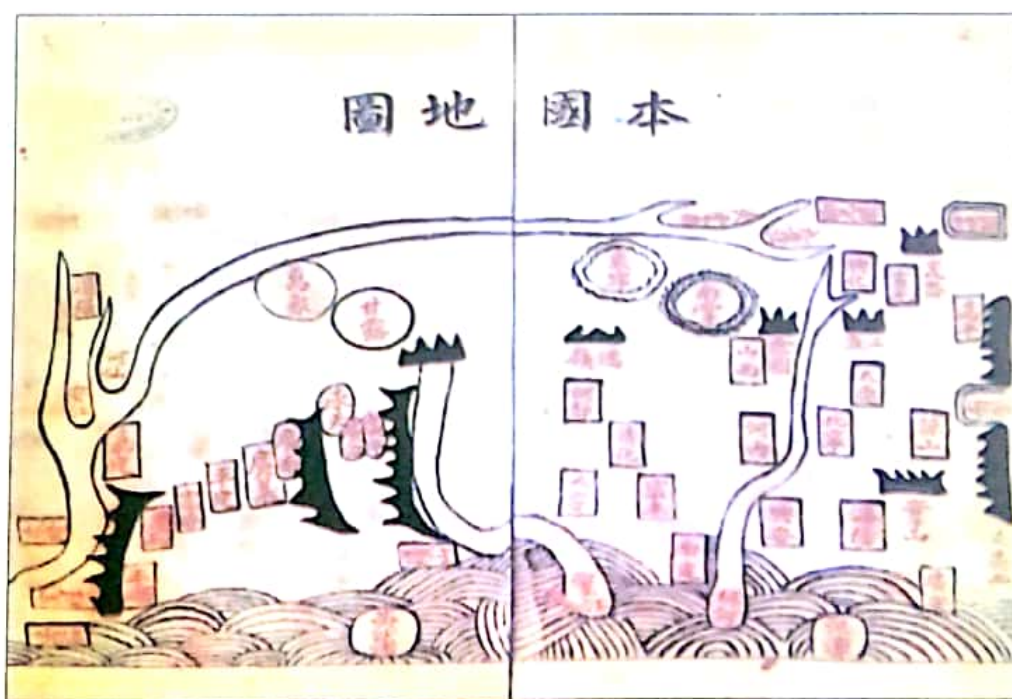
Bản đồ vẽ hình thể nước ta từ Bắc vào Nam trong sách An Nam dư địa chí, biên soạn vào thế kỷ XIX, có vẽ và ghi địa danh Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa) bằng chữ Hán ở ngoài khơi phủ Thừa Thiên.
[Nguồn: Tờ 84-85, bản ký hiệu VHv.1369, lưu trữ Viện Nghiên cứu Hán Nôm].



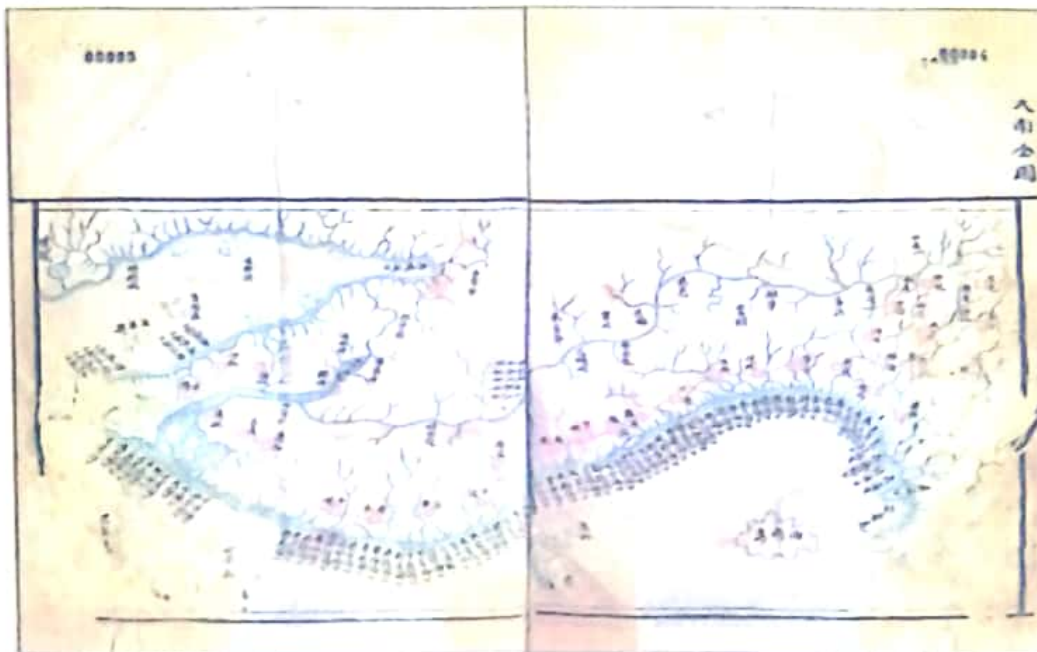
Bản quốc địa đồ vẽ hình thể nước ta thời Nguyễn (1802 - 1945) trong sách Khai đồng thuyết ước. Trên bản đồ này, ở ngoài khơi vùng biển miền Trung có vẽ hòn đảo tên là (Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa). Sách Khai đồng thuyết ước do Phạm Vọng soạn vào năm 1853, đời vua Tự Đức, được sử dụng làm sách giáo khoa tiểu học.
[Nguồn: Tờ 20-21, bản ký hiệu AB.11, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm].



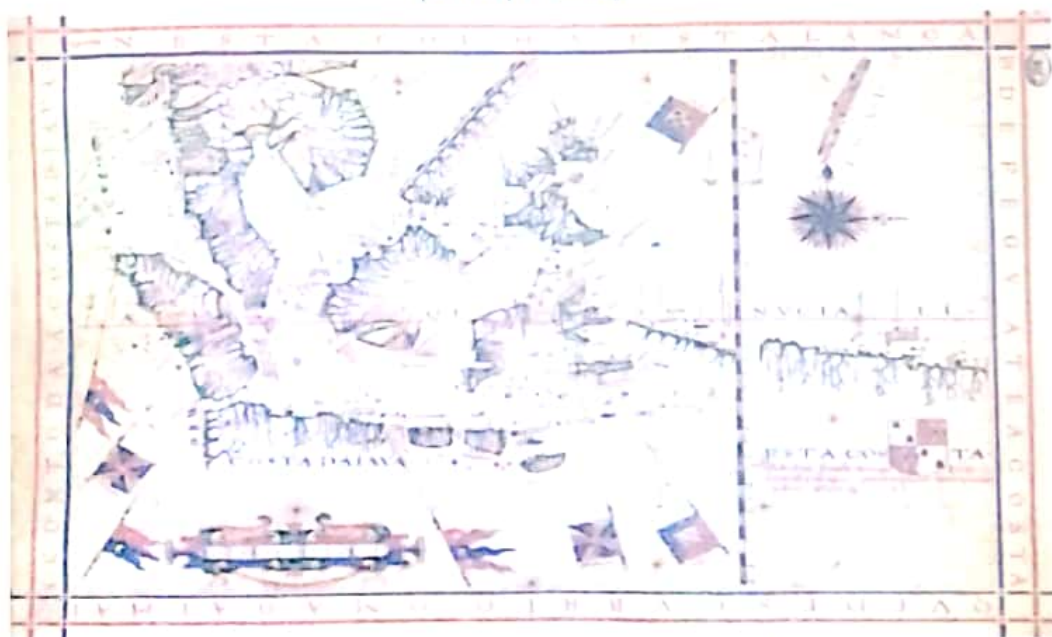
Bản quốc địa đồ vẽ hình thể nước ta trong sách Nam Việt địa dư trích lục, là tập biên khảo về địa lý các tỉnh nước ta thời Nguyễn (1802 - 1945). Trên bản đồ này, ở ngoài khơi vùng biển miền Trung có vẽ hòn đảo tên là Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa. [Nguồn: Tờ 1b-2a, bản ký hiệu ME.1535, lưu trữ tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) ở Paris].



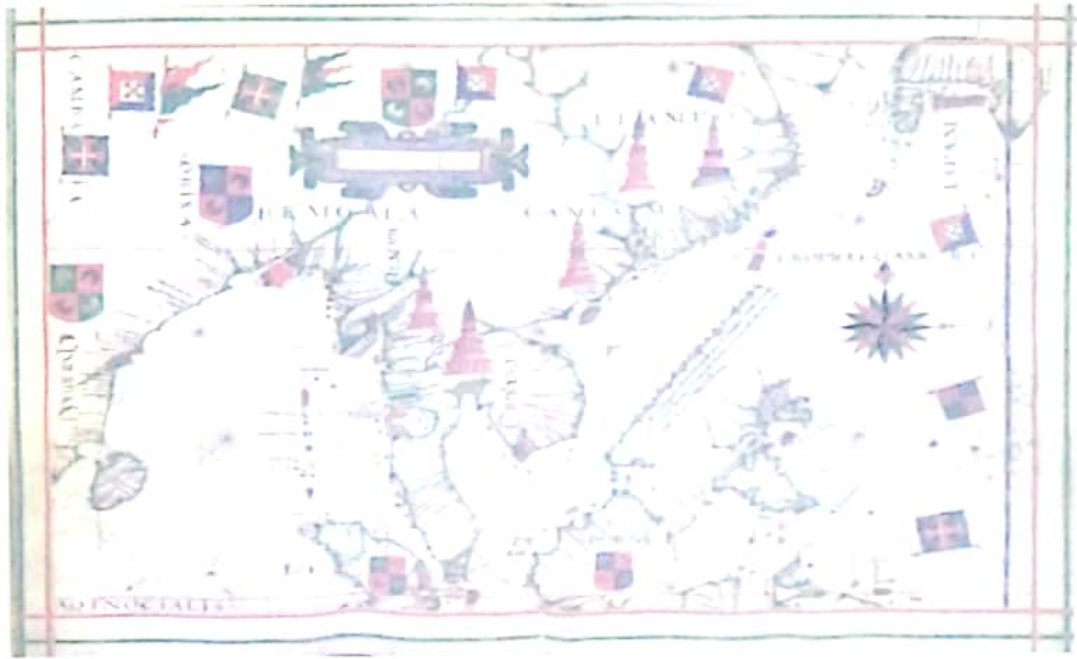
Bản quốc địa đồ vẽ hình thể nước ta trong sách Nam Việt địa đồ quốc hiệu sơn thủy bảo hóa cự lục, là tập biên khảo và địa đồ khảo về quốc hiệu nước ta qua các đời, niên hiệu của triều vua và núi sông tiêu biểu của cả nước. Trên bản đồ này ở ngoài khơi vùng biển miền Trung có vẽ hòn đảo tên là Hoàng Sa chữ: bãi Hoàng Sa. [Nguồn: Tờ 2 - 3a, bản ký hiệu ME.3015, lưu trữ tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) ở Paris].



Đại Nam toàn đồ trong tập bản đồ cùng tên, gồm một bản đồ toàn quốc và bản đồ 32 tỉnh thành ở nước ta thời Nguyễn (1802 - 1945), vẽ vào giữa thế kỷ XIX. Trên tờ bản đồ này có hình vẽ cụm đảo và ghi địa danh Hoàng Sa ở ngoài khơi tỉnh Quảng Ngãi. [Nguồn: Tờ 4-5, bản ký hiệu MF.1136, lưu trữ tại Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) ở Paris].



Bản đồ Cabo Comorim, Japao Moluco e Note in Atlas nằm trong bộ bản đồ thế giới (8 bức) do Fernão Vaz Dourado, người Bồ Đào Nha vẽ năm 1571. Pracel (quần đảo Hoàng Sa) được vẽ như một lưỡi dao dài, cực bắc là I. des baixos Cachina (Đảo thuộc bãi ngầm Giao Chỉ), cực Nam là Pulo Sissi (Cù Lao Thu), ở giữa có các đảo: Pulo Campello (Cù Lao Chàm), Pulo Catão (Cù Lao Ré), Pulo Cambi (Cù Lao Xanh)... Bờ biển phía Tây đối diện với Pracel được ghi là Costa da Pracel (Bờ biển Hoàng Sa). [Nguồn: Văn khố Quốc gia Bồ Đào Nha].



Bản đồ do Fernão Vaz Dourado, người Bồ Đào Nha vẽ năm 1576, Hình vẽ quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ này được ghi tên là I. da Pracell (Hoàng Sa), bao trùm cả quần đảo Trường Sa, nhưng có sự phân biệt với các đảo: P. Champello (Cù Lao Chàm), P. Cotao (Cù Lao Ré), P. Cambiz (Cù Lao Xanh)... là những đảo ven bờ biển miền Trung Việt Nam. [Nguồn: Văn khố quốc gia Bồ Đào Nha].



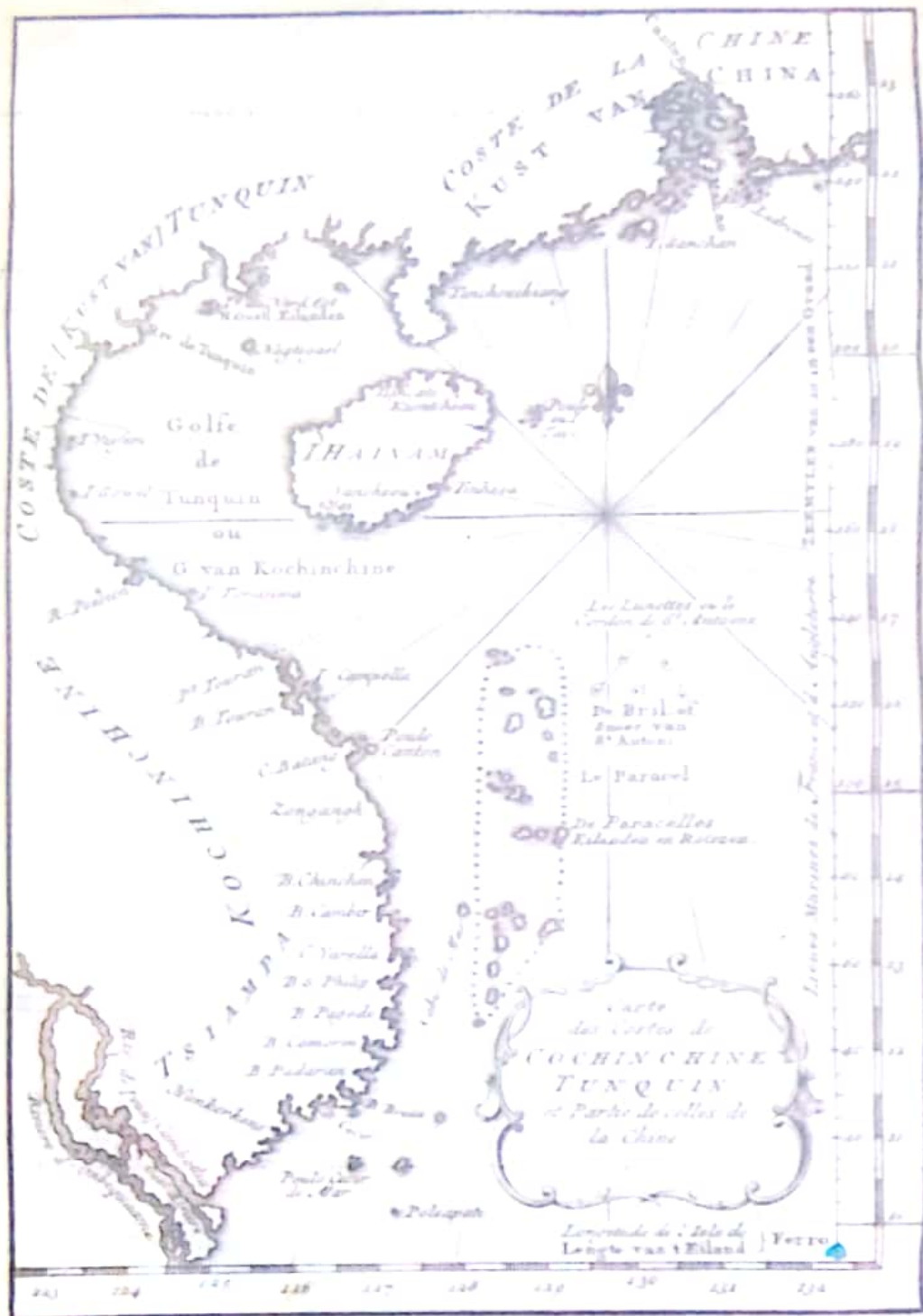
Bản đồ Insullae Moluccae do Petrus Plancius (1552 - 1622) người Bỉ vẽ năm 1592. Quần đảo Hoàng Sa trên bản đồ này được định danh là Pracel, bao gồm cả Hoàng Sa, Trường Sa và một số đảo trên Biển Đông. Bờ biển đối diện với Pracel ở phía Tây được ghi chú là Costa da Pracel (Bờ biển Hoàng Sa). [Nguồn: Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ].



Bản đồ do hai anh em Van Langren, là những nhà địa lý người Hà Lan, vẽ vào năm 1595. Trên bản đồ này, quần đảo Hoàng Sa được ghi tên là L. de Pracel (Đảo Hoàng Sa). Còn vùng bờ biển Quảng Nam - Quảng Ngãi, song song với quần đảo Hoàng Sa thì được ghi tên là Costa de Pracel (Bờ biển Hoàng Sa). [Nguồn: Thư viện Quốc gia Pháp].



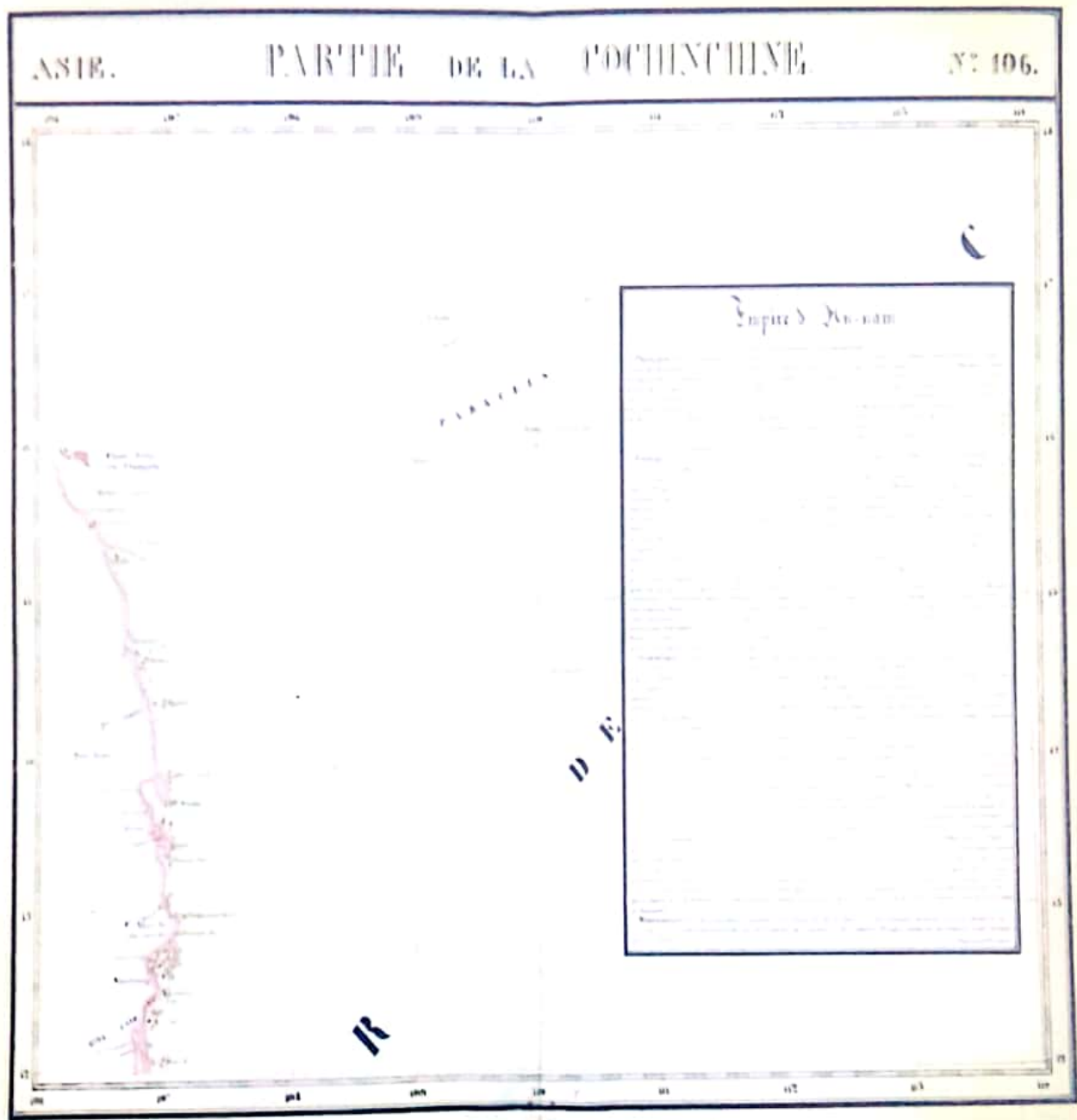
Bản đồ India Orientalis do nhà địa lý người Hà Lan Jodocus Hondius I vẽ năm 1613. Trên bản đồ này, cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được vẽ nối liền với nhau, như hình một mũi dao và được đặt tên chung là Pracel (Hoàng Sa). Vùng bờ biển đối diện với Pracel về phía Tây được gọi là Costa de Pracel (Bờ biển Hoàng Sa). [Nguồn: Thư viện Quốc gia Bồ Đào Nha].



KAART van de KUSTEN van KOCHINCHINE van TUNQUIN, en Gedeeltelyk van de CHINEESSE-KUST

Bản đồ Carte de Costes de Cochinchine, Tunquin et partie de celles de la Chine) Carte des Costes de Cochinchine, Tunquin et Partie de celles de la Chine có vẽ quần đảo Paracels trải dài từ vĩ tuyến 17 xuống vĩ tuyến 12 do Kaart van de Kusten vẽ, Prevost Bellin xuất bản tại Hà Lan năm 1747.

[Nguồn: Thư viện Quốc gia Bồ Đào Nha].



Bản đồ *Partie de la Cochinchine* in trong tập II (Asie) của bộ *Atlas Universel* do nhà địa lý học người Bỉ Philippe Vandermaelen biên soạn và xuất bản tại Bruxelles (Bỉ) năm 1827. Trên tờ bản đồ này có hình vẽ quần đảo Paracels ở ngoài khơi miền Trung Việt Nam với tọa độ tương đối chính xác và có phần giới thiệu về vương quốc An Nam ở bên phải bản đồ. Những điều này chứng tỏ tác giả bộ atlas *Atlas Universel* đã thừa nhận quần đảo Paracels thuộc về của vương quốc An Nam. [Nguồn: Thư viện Đại học Stanford, Hoa Kỳ].



Bản đồ 安南大國畫圖/ An Nam đại quốc họa đồ / Tabula Geografica Imperii Anamitici do Giám mục Jean Louis Taberd vẽ, in trong từ điển Latinh - Annam xuất bản năm 1838. Trên bản đồ này có hình vẽ quần đảo Paracel nằm trong vùng biển của Việt Nam có tọa độ gần đúng với thực tế, kèm theo dòng chú thích "Paracel seu Cát Vàng" (Paracel tức là Cát Vàng). Trong bài viết Note on the Geography of Cochinchina in trên tập san The Journal of the Asiatic Society of Bengal (Vol. 6, Part II), xuất bản năm 1837, Giám mục Taberd ghi: "Paracel, hay Pracel, tức là Hoàng Sa - Cồn Vàng, thuộc về Cochinchina (Việt Nam)", đồng thời khẳng định: năm 1816, vua Gia Long đã cho người đến cắm cờ và tuyên bố chủ quyền trên quần đảo này mà không gặp bất cứ ai tranh chấp với ông về việc này [Nguồn: Thư viện Quốc gia Pháp ở Paris]